DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN TẠI XÃ HỮU LIÊN

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 827/QĐ-UBND, ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án phát triển Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn, Hữu Liên giai đoạn 2026 - 2027)

STT	Dự án	Quy mô đầu tư	Nội dung đầu tư	Dự kiến Kinh phí (triệu đồng)	Tiến độ thời gian thực hiện (năm)	Nguồn vốn	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt	Căn cứ xác định tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	**Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông phục vụ Làng du lịch cộng đồng Hữu Liên** (có biểu thuyết minh kèm theo)	Chiều dài 6,5km	Nâng cấp, cải tạo mở rộng đường từ 3m lên 5m; trồng hoa, cây xanh 2 bên đường; lắp hệ thống đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời (Tuyến đường thôn Làng Bên); Đổ bê tông mới, làm bậc, lát gạch (Tuyến đường Khuân Dầy - Ba Phiêng; đường Dọc Nho - Lân Bía; đường Lân Trong - Đồng Lâm; đường đi bộ check-in Lân Bía - Đồng Lâm, thôn Đoàn Kết; Đường đi bộ, check in xung quanh Đình gò chùa	19.958	2026-2027	Nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, xã, và các nguồn vốn hợp pháp khác	UBND xã Hữu Liên	Phối hợp với các Sở ngành của tỉnh	Cơ bản phù hợp với quy hoạch chung của xã Hữu Liên theo Quyết định số 5852/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 về Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2031. Các tuyến, đoạn đường chưa phù hợp quy hoạch chủ yếu là tuyến tham quan, đường đi bộ sinh thái. Trong năm 2026 xã sẽ bổ sung các tuyến đường chưa phù hợp quy hoạch vào quy hoạch chung giai đoạn 2026-2030	Công trình tương tự trên địa bàn (Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 21/11/2025 của UBND xã Hữu Liên về Phê duyệt Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Đường bê tông tuyến đường Làng Bên – Làng Que, xã Hữu Liên, tỉnh Lạng Sơn	Chưa có chủ trương đầu tư
2	Bãi đỗ xe thôn Làng Bên	Nền đất, rộng 2.193m2	Đổ đất, san nền, bê tông hoặc rải nhựa	1.513	2026-2027	Nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, xã, và các nguồn vốn hợp pháp khác	UBND xã Hữu Liên	Phối hợp với các Sở ngành của tỉnh	Phù hợp quy hoạch theo Quyết định số 5852/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND xã Hữu Liên về Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2031	Công trình tương tự trên địa bàn	Chưa có chủ trương đầu tư

3	Đầu tư thiết chế văn hóa sinh hoạt cộng đồng, văn hóa tâm linh gắn với phát triển du lịch		Cải tạo, xây dựng Trung tâm thông tin làng du lịch cộng đồng ASEAN Hữu Liên (Khu nhà văn hóa thôn Đoàn Kết); Đường dạo bộ, check in xung quanh Đình gò chùa	13.300	2026-2027	Nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, xã, và các nguồn vốn hợp pháp khác	UBND xã Hữu Liên	Phối hợp với các Sở ngành của tỉnh	Phù hợp quy hoạch theo Quyết định số 5852/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND xã Hữu Liên về Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2031	Căn cứ theo Công trình gần nhất là công trình xây kè đường bến xe Làng Bên và đường trước cổng nhà văn hóa thôn Đoàn Kết tại quyết định số 26/QĐ-KT ngày 17/11/2025; theo giá thỏa thuận với người dân không quá 48 nghìn đồng/m2 (giá đền bù dự án chợ Hữu Liên, khởi công năm 2025)	Chưa có chủ trương đầu tư
4	Chỉnh trang kiến trúc - cảnh quan Làng du lịch cộng đồng	Làm mới 40 cụm biển chỉ dẫn; 04 biển sơ đồ chỉ dẫn; Sửa chữa, cải tạo tường rào, cổng, hàng rào	Làm mới 40 cụm biển chỉ dẫn homestay quanh làng du lịch; làm mới 04 biển chỉ dẫn các điểm tham quan tại làng du lịch; Sửa chữa, cải tạo tường rào, cổng, hàng rào ốp đá cuội, đá suối lên tường bao các hộ dân Làng du lịch cộng đồng thôn Làng Bên theo mẫu định hướng thống nhất (Dài 0,8km, cao 1,5m), phù hợp kiến trúc truyền thống, bản sắc địa phương, không làm mất không gian làng bản; Hệ thống chiếu sáng đường; hệ thống cây xanh, hoa ven đường	3.060	2026-2027	Nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, xã, và các nguồn vốn hợp pháp khác	UBND xã Hữu Liên	Phối hợp với các Sở ngành của tỉnh	Phù hợp với quy hoạch chung của xã Hữu Liên theo Quyết định số 5852/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 về Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2031.	Công trình tương tự trên địa bàn	Chưa có chủ trương đầu tư

5	Biển quảng cáo tấm lớn Làng du lịch cộng đồng Hữu Liên	Xây dựng 04 biển quảng cáo tấm lớn	Mặt biển: Kích thước (Cao 6,0m x rộng 12,0m) 72m2/01 mặt x 2 mặt. Chất liệu khung mặt biển làm bằng thép V + thép hộp vuông; mặt biển phủ tôn sơn tĩnh điện; in bạt Haida. Cột trụ biển (Chất liệu bằng thép): 01 cột trụ tròn đường kính 0,8m; chiều cao của cột 10 - 12m (từ cốt 0 đến cạnh đáy của biển). Móng biển (Đổ bê tông): Sâu 3,0m x rộng 3,0m = 27m3. Đèn chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời: 12 bóng.	6.000	2026-2027	Nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, xã, và các nguồn vốn hợp pháp khác	UBND xã Hữu Liên	Phối hợp với các Sở ngành của tỉnh	Phù hợp với quy hoạch chung của xã Hữu Liên theo Quyết định số 5852/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 về Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2031.	Theo Hồ sơ KTKT Quyết định số 1289/QĐ-UBND, ngày 08/08/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Biển Pa nô "Lạng Sơn kính chào quý khách" tại đường cao tốc giáp ranh hai tỉnh Bắc Giang - Lạng Sơn. Công văn số: 01/CBGVLXD-SXD ngày 13/01/2026 của Sở XD Lạng Sơn về Giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tại thời điểm tháng 12 năm 2025	Chưa có chủ trương đầu tư
6	Xây dựng mới 02 cổng chào	01 Cổng chào tại điểm giáp ranh giữa xã Cai Kinh và xã Hữu Liên trên trục ĐT 243 (thôn Chùa): Km 8+300 tờ bản đồ số 103; 01 cổng chào đặt tại điểm giáp ranh với xã Hưng Vũ (thôn Lân Châu) trên trục ĐT 243: Km 28+600 tờ bản đồ số 05	Mặt cổng: Chất liệu bằng khung thép cao 0,9m x rộng 14,0m; lắp màn led chạy chữ điện tử sử dụng năng lượng mặt trời. Cột cổng: Cột trụ chính: Trụ thép vuông (Rộng 1,5m x cao 6,0m). Cột trụ phụ: Trụ thép vuông (Rộng 1,0m x cao 5,1m).	4.000	2026-2027	Nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, xã, và các nguồn vốn hợp pháp khác	UBND xã Hữu Liên	Phối hợp với các Sở ngành của tỉnh	Phù hợp với quy hoạch chung của xã Hữu Liên theo Quyết định số 5852/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 về Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2031.	Có khái toán kèm theo	Chưa có chủ trương đầu tư

7	Dự án Đường từ tỉnh lộ ĐT.243 đến khu du lịch Đồng Lâm, bãi xe Đồng Lâm, Nhà Ban quản lý	Đường từ TL 243 vào đến khu thảo nguyên Đồng Lâm dài 3 km; sửa chữa, cải tạo nhà ban quan lý; xây trạm dừng nghỉ + khu giới thiệu sản phẩm; nâng cấp, đổ mạt đá dăm láng nhựa bến xe Đồng Lâm	Đường tỉnh lộ 243 và đến bãi đỗ xe: làm mới đường dài 1,1km, rộng 5m, đổ áp phan; đoạn từ bến xe vào khu thảo nguyên đồng lâm dài 1,9km, rộng 3m, đổ bê tông dày 20cm; cải tạo, sửa chữa lại nhà ban quản lý cũ; xây mới nơi dừng nghỉ + khu giới thiệu sản phẩm rộng khoảng 500m2; nâng mặt bến xe lên khoảng 50cm, đổ mạt đá dăm láng nhựa bến xe đồng lâm và tạo cảnh quan xung quanh khu vực bến xe	20.000	2026-2027	Nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, xã, và các nguồn vốn hợp pháp khác	UBND xã Hữu Liên	Phối hợp với các Sở ngành của tỉnh	Phù hợp quy hoạch theo Quyết định số 5852/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND xã Hữu Liên về Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2031	Công trình tương tự trên địa bàn	Đã có chủ trương đầu tư, Văn bản số 2798/UBND-KTCN ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh
	TỔNG			**67.831**							

Bằng chữ: Sáu mươi bẩy triệu tám trăm ba mươi mốt triệu đồng./.

KHÁI TOÁN: Xây dựng các tuyến đường giao thông phục vụ Làng du lịch cộng đồng Hữu Liên

STT	Tên công trình	Số lượng	Đơn giá	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
I	**Tổng cộng**			**19.958**	
1	Tuyến đường thôn Làng Bên - Đoạn đường từ Ngã ba Là Thại đến ngã 3 nhà ông Trọng: Chiều dài 800m, hiện nay mặt bê tông 3m, dự kiến mở rộng 5m (tăng 2m), dày 0,2m. Tổng khối lượng bê tông đổ là 320m3. - Đoạn đường từ ngã ba nhà ông Trọng đến ngã ba đi Ba Phiêng: Chiều dài 550m, hiện nay bê tông 3,5m, dự kiến mở rộng 5m (tăng 1,5m), dày 0,2m. Tổng khối lượng bê tông đổ là 165m3. - Đoạn đường từ ngã ba đi Ba Phiêng đến đường TL 243- Làng Que: Chiều dài 550m, hiện nay bê tông 3m, dự kiến mở rộng 5m (tăng 2m), dày 0,2m. Tổng khối lượng bê tông đổ là 220m3.	705	3,45	2.432	
2	Tuyến đường nội đồng phục vụ check-in tại Là Ang thôn Đoàn Kết Hiện trạng là đường đất, dự kiến đổ bê tông mới với chiều dài 1.200m; rộng 3m; dày 0,2m. Tổng khối lượng bê tông phải đổ là 720m3	720	3,45	2.484	
3	Tuyến đường Khuân Dầy - Ba Phiêng thôn Làng Bên Hiện trạng là đường đất, dự kiến đổ bê tông mới với chiều dài 1.200 m; rộng 5m; dày 0,2m. Tổng khối lượng bê tông phải đổ là 1.200m3	1200	3,45	4.140	
4	Tuyến đường Dọc Nho - Lân Bía Hiện trạng là đường đất, dự kiến đổ bê tông mới với chiều dài 1.300m; rộng 5m; dày 0,2m. Tổng khối lượng bê tông phải đổ là 1.300m3	1300	3,45	4.485	
5	Tuyến đường Lân Trong - Đồng Lâm - Đoạn đầu dài 500m, rộng 5m, dày 0,2 m. khối lượng bê tông là 500m3. Tổng chi phí là 500m3 x 3,45 triệu đồng/m3 = 1.725 triệu đồng - Đoạn thứ 2 vượt qua đồi, chỉ để cho đi bộ, dự kiến đổ bê tông và làm bậc đi lại với chiều dài là 1.000m, rộng 2m và dầy 0,15m.	800	3,45	2.760	

6	Tuyến đường đi dạo bộ check-in từ cổng thôn đoàn kế đến Đồng Lâm - Đoạn 1 từ cổng thôn Đoàn Kết đi vào khu Lân Bía khoảng 100m, thực hiện nâng mặt đường lên khoảng 1,2m (chống ngập lụt); rộng 5m; dày 0,2m. Khối lượng bê tông phải đổ là 100m3. - Đoạn giữa có chiều dài là 900m; mặt bê tông là 3m, dự kiến mở rộng 5m (rộng thêm 2m); dày 0,2m. Khối lượng bê tông phải đổ là 360m3. - Đoạn cuối phải là đường qua đồi, chỉ dành cho đi bộ, có chiều dài 2.000m; rộng 2m; dày 0,15m. Khối lượng bê tông phải đổ là 600m3. Tổng dự toán kinh phí là: (100m3 + 360m3 + 600m3) x 3,45 triệu đồng/m3 = 3.657 triệu đồng.	1060	3,45	3.657	

KHÁI TOÁN: Bãi đỗ xe thôn Làng Bên

ĐVT: Triệu đồng

STT	Hạng mục	Thành tiền	Ghi chú
1	Chi phí GPMB	107	
2	Chi phí xây dựng	1.157	
3	Chi phí quản lý dự án	31	
4	Chi phí tư vấn	110	
5	Chi phí khác	14	
6	Chi phí dự phòng	93	
	Tổng cộng	**1.513**	
Bằng chữ: Một tỷ năm trăm mười ba triệu đồng./.			

KHÁI TOÁN: Cải tạo, xây dựng Trung tâm thông tin làng du lịch cộng đồng Hữu Liên

STT	Tên công trình	Dự kiến thực hiện			Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Thời gian khởi công, hoàn thành	Ghi chú
		Chiều dài (km)	Chiều rộng (m)	Năng lực thiết kế			
1	Cải tạo, xây dựng Trung tâm thông tin làng du lịch cộng đồng Hữu Liên (Khu nhà văn hóa thôn Đoàn Kết)				12.400	2026-2027	
2	Đền bù giải phóng mặt bằng thêm 1.900m^2				500		
3	Hệ thống chiếu sáng	Lắp 4 cột đèn cao áp tại 4 góc, và các			300		
4	Nhà vệ sinh công cộng	Rộng 50m2; gồm 8 tiểu và 4 đại; mái			800		
5	Sân khấu ngoài trời	Rộng 200m2, khung mái vòm			700		
6	Bộ âm thanh công suất lớn, ánh sáng khu sân khấu ngoài trời	Đầu tư 01 bộ âm thanh công suất lớn; 01 bộ ánh sáng hiện đại phục vụ biểu diễn			2.000		
7	Khu vực check-in + Biển Trung tâm thông tin Làng du lịch cộng đồng Asean Hữu Liên	Thiết kế cụm biểu tượng chekin cao 3m, rộng 5m, sâu 0,7m làm bằng khung sắt hộp mạ kẽm, chữ nổi 3D, đèn led hắt sau và dưới chân….			500		
8	Tường rào (làm kiểu lan can có hoa văn)	Cao 1,5m, dài 220m			1.500		
9	Kè đá sát bên ruộng	Cao 2m (1,5 m từ mặt ruộng lên đến			1.000		
10	Nhà để xe	Nhà để xe 150m2, mái ngói			250		
11	Xây kiot chợ đêm (nhà lắp ghép) để bày, bán các sản phẩm	Diện tích 450 m2, mái ngói như nhà để xe			750		
12	Lát nền tổng thể	Bằng gạch hoặc đá (2000m2)			2.500		

13	Cổng vào	Rộng 8m, cao 5m, 2 trụ bê tông cốt thép ốp đá, dầm ngang bê tông cốt thép, khung thép trang trí hoa văn đặc trưng bản sắc địa phương, biển tên chứ INOX dơn tĩnh điện có gắn đèn LED hắt sau	300		
14	Hệ thống cây xanh, trồng hoa xung quanh khuôn viên		800		
15	Hệ thống nước	Khoan giếng, bình chứa nước, đường	500		
16	Đường dạo bộ, check in xung quanh Đình gò chùa		900	2026-2027	Chưa có chủ trương đầu tư
	TỔNG CỘNG		**13.300**		
Bằng chữ: Mười ba tỷ ba trăm triệu đồng./.					

KHÁI TOÁN: Chỉnh trang kiến trúc - cảnh quan Làng du lịch cộng đồng

STT	Tên công trình	Dự kiến thực hiện			Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Thời gian khởi công, hoàn thành	Ghi chú
		Chiều dài (km)	Chiều rộng (m)	Năng lực thiết kế			
1	Lắp đặt biển tên, biển chỉ dẫn các điểm tham quan tại Làng du lịch cộng đồng	Làm mới 40 cụm biển chỉ dẫn			80	2026-2027	
2	Sơ đồ các điểm tham quan du lịch xã Hữu Liên	Làm mới 04 biển sơ đồ chỉ dẫn			80	2026-2027	
3	Sửa chữa, cải tạo tường rào, cổng, hàng rào theo mẫu định hướng thống nhất, phù hợp kiến trúc truyền thống, bản sắc địa phương, không làm mất không gian làng bản; Hệ thống chiếu sáng đường; hệ thống cây xanh, hoa ven đường	Dài 0,8km, cao 1,5m		Ốp đá cuội, đá suối lên tường bao các hộ dân Làng du lịch cộng đồng thôn Làng Bên	2.900	2026-2027	Chưa có chủ trương đầu tư
	Tổng cộng				**3.060**		
Bằng chữ: Ba tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng./.							

KHÁI TOÁN: Biển quảng cáo tấm lớn Làng du lịch cộng đồng Hữu Liên

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chi phí	Giá trị	Ghi chú
I	**Chi phí xây dựng**	**780**	
1	Chi phí xây dựng phần móng, bệ đỡ	180	
2	Chi phí kết cấu cột thép	420	
3	Chi phí khung thép mặt bảng quảng cáo	180	
II	**Chi phí thiết bị**	**470**	
1	Màn hình LED chạy chữ điện tử	300	
2	Hệ thống năng lượng mặt trời	120	
3	Thiết bị điện, phụ kiện, lắp đặt	50	
III	**Chi phí quản lý dự án**	**30**	
IV	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**	**90**	
V	**Chi phí khác**	**20**	
VI	**Chi phí dự phòng**	**110**	
	TỔNG CỘNG	**1.500**	
Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng./.			

KHÁI TOÁN: CỔNG CHÀO

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung chi phí	Giá trị	Ghi chú
I	**Chi phí xây dựng**	**1.020**	
1	Chi phí xây dựng phần móng, bệ móng cột	260	
2	Chi phí kết cấu cột thép	520	
3	Chi phí khung thép mặt cổng	240	
II	**Chi phí thiết bị**	**660**	
1	Màn hình LED chạy chữ điện tử ngoài trời	420	
2	Hệ thống năng lượng mặt trời	170	
3	Thiết bị điện, phụ kiện, lắp đặt	70	
III	**Chi phí quản lý dự án**	**40**	
IV	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**	**110**	
V	**Chi phí khác**	**30**	
VI	**Chi phí dự phòng**	**140**	
	TỔNG CỘNG	**2.000**	
Bằng chữ: Hai tỷ đồng./.			

KHÁI TOÁN: Đường từ tỉnh lộ ĐT.243 đến khu du lịch Đồng Lâm, bãi xe Đồng Lâm, Nhà Ban quản lý

Đơn vị tính: đồng

SỐ TT	TÊN CÔNG TRÌNH	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	HỆ SỐ (hs)	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT 8%	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
A	**CHI PHÍ XÂY DỰNG**	**Gxd**	Gxd = Gxd1 + Gxd2		**15.267.010.000**	**1.221.360.800**	**16.488.370.800**
1	Đường từ ĐT.243 đến Bãi đỗ xe	1,1km x 14.187.000.000đ/km x 0,5			7.802.850.000	624.228.000	8.427.078.000
2	Đường từ Bãi đỗ xe đến khu du lịch	900m x 4m x 1.133.000đ/m2 x 0,7			2.855.160.000	228.412.800	3.083.572.800
3	San đắp nền	7.100m2 x 0,6m x 120.000 đ/m3			553.800.000	44.304.000	598.104.000
4	Kè bê tông		215m x 3.000.000 đ/m		666.500.000	53.320.000	719.820.000
5	Bê tông bê tông bãi đỗ xe		5.000m2 x 650.457đ/m2		3.258.500.000	260.680.000	3.519.180.000
6	Sửa chữa nhà quản lý		41m2x3.000.000		130.200.000	10.416.000	140.616.000
B	**CHI PHÍ QLDA**	**Gqlda**			**488.544.320**	**39.083.546**	**527.627.866**
1	Chi phí quản lý dự án		hs*Gxd	3,200%	488.544.320	39.083.546	527.627.866
C	**CHI PHÍ TƯ VẤN XÂY DỰNG**	**Gtv**	gtv1 +gtv2+…+gtv10		**2.001.884.915**	**200.188.492**	**2.202.073.407**
1	Chi phí khảo sát địa hình	gtv1	1,0ha x 16.500.000đ/ha		16.500.000	1.320.000	17.820.000
2	Chi phí khảo sát thiết kế đường giao thông	gtv2	80.000.000 đ/km x 2km		160.000.000	12.800.000	172.800.000
3	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	gtv3	Gxd x hs	3,600%	549.612.360	43.968.989	593.581.349
4	Chi phí thẩm tra TKBV thi công	gtv4	Gxd x hs	2,400%	366.408.240	29.312.659	395.720.899
5	Chi phí thẩm tra dự toán	gtv5	Gxd x hs	2,300%	351.141.230	28.091.298	379.232.528
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	gtv6	Gxd x hs	3,050%	465.643.805	37.251.504	502.895.309
7	Chi phí giám sát khảo sát	gtv7	(gtv6) x hs	4,072%	671.880	53.750	725.630
8	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thi công xây dựng:	gtv8			61.373.380	4.909.870	66.283.251
	- Chi phí lập hồ sơ mời thầu		*Gxd x hs x 45%*	*0,402%*	*27.618.021*	*2.209.442*	*29.827.463*
	- Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu		*Gxd x hs x 55%*	*0,402%*	*33.755.359*	*2.700.429*	*36.455.788*
9	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu:	gtv9			30.534.020	2.442.722	32.976.742
	- Thi công xây dựng		*Gxd x hs*	*0,200%*	*30.534.020*		
D	**CHI PHÍ KHÁC**	**Gk**	(1-7)		**263.428.083**	**17.875.009**	**281.303.092**
1	Lệ phí thẩm định BCKTKT		(TMĐT) x hs	0,019%	3.800.000		3.800.000
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư		(TMĐT-DP) x hs x 50%	0,190%	36.190.476		36.190.476
3	Chi phí kiểm toán độc lập		(TMĐT-DP) x hs	0,620%	118.095.238	9.447.619	127.542.857
4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu		20% x (gtv6)	20,0%	93.128.761	7.450.301	100.579.062
5	Chi phí bảo hiểm		Gxd x hs	0,08%	12.213.608	977.089	13.190.697

	Cộng: A+B+C+D						**19.499.375.164**
E	**CHI PHÍ DỰ PHÒNG**	**Gdp**	(Gxd+Gqlda+Gtv+Gk) x hs				**500.000.000**
F	**TỔNG DỰ TOÁN (A+B+C+D+E)**						**19.999.375.164**
	LÀM TRÒN						**20.000.000.000**
Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng chẵn./.							

20.000.000.000

19.047.619.048

0